



NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Ngành: **CÔNG TÁC XÃ HỘI**

Chuyên ngành: *Công tác xã hội*

Mã số ngành: 7760101

Số tín chỉ tích lũy: **133**

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	KL TN	
I. GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			53	53	0	0	0	0	
Phần bắt buộc			50	50	0	0	0	0	
I.1. Các học phần về lý luận chính trị và pháp luật			13	13	0	0	0	0	
1	POL102	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	2					
2	POL103	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	3					POL102
3	POL101	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	3					POL104
4	POL104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2					POL103
5	LAW101	Pháp luật đại cương	3	3					
I.2. Các học phần về ứng dụng CNTT và sử dụng ngoại ngữ			10	10	0	0	0	0	
1	ENG201	Tiếng Anh giao tiếp 1	3	3					
2	ENG202	Tiếng Anh giao tiếp 2	3	3					ENG201
3	ENG203	Tiếng Anh giao tiếp 3	2	2					ENG202
4	ENG204	Tiếng Anh giao tiếp 4	2	2					ENG203
I.3. Các học phần về khoa học tự nhiên, môi trường			6	6	0	0	0	0	
1	NAS203	Thống kê ứng dụng	3	3					
2	NAS101	Môi trường và con người	3	3					
I.4. Các học phần về kinh tế, quản lý và quản trị đại cương			6	6	0	0	0	0	
1	BUS101	Tinh thần khởi nghiệp	3	3					
2	MAN201	Quản trị học	3	3					
I.5. Các học phần về khoa học xã hội, nhân văn và đa văn hóa			9	9	0	0	0	0	
1	SOS102	Văn hiến Việt Nam	3	3					
2	SOS204	Các vấn đề xã hội đương đại	3	3					
3	SOS101	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3	3					
I.6. Các học phần về tổ chức cá nhân chung			6	6	0	0	0	0	
1	SKL101	Phương pháp học đại học	3	3					
2	SKL202	Kỹ năng hành chính văn phòng	3	3					
Phần tự chọn			3	3	0	0	0	0	
		(Chọn 1 trong 6 học phần)	3	3					
1	INT201	Đại cương về Công nghệ thông tin và Truyền thông							
2	SOS206	Mỹ học đại cương							
3	ART201	Biểu diễn âm nhạc và khiêu vũ							
4	SOS205	Giao tiếp đa văn hóa							
5	ECO201	Kinh tế học đại cương							
6	VIE201	Kỹ năng sử dụng Tiếng việt							
II. GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			80	52	0	10	0	0	
II.1. Các học phần cơ sở ngành			29	28	0	1	0	0	

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/TN	TT	ĐA MH	KL TN	
1		Nhập môn Công tác xã hội	2	2					
2		Trải nghiệm ngành nghề	1			1			
3		An sinh xã hội và các vấn đề xã hội	2	2					
4	PSY201	Tâm lý học đại cương	3	3					
5	SOC305	Xã hội học đại cương	3	3					
6		Lý thuyết CTXH	3	3					
7	SOC301	Chính sách xã hội	2	2					
8		Tham vấn trong công tác xã hội	3	3					
9		Phương pháp nghiên cứu trong CTXH	3	3					
10	SOC306	Phát triển cộng đồng	2	2					
11		Gia đình học	2	2					
12	SOC313	Ứng dụng tin học trong nghiên cứu khoa học xã hội	3	3					
II.2. Các học phần chuyên ngành			39	24	0	3	0	0	
II.2a. Phần bắt buộc			9	6	0	3	0	0	
1		Công tác xã hội với cá nhân	2	2					
2		Công tác xã hội với nhóm	2	2					
3	SOC309	Quản lý dự án xã hội	2	2					
4		Báo cáo chuyên đề thực tiễn	1			1			
5		Thực tập cơ sở Công tác Xã hội	2			2			
II.2b. Phần tự chọn (tích lũy 18/36 TC)			18	18	0	0	0	0	
1		Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe	3	3					
2		Công tác xã hội trong sức khỏe tâm thần	3	3					
3		Công tác xã hội với người cao tuổi	3	3					
4		Công tác xã hội với trẻ em	3	3					
5		Công tác xã hội với người nghèo	3	3					
6		Phát triển bền vững	3	3					
7		Giới và phát triển	3	3					
8		Quản trị công tác xã hội	3	3					
9		Tội phạm và hành vi lệch chuẩn	3	3					
10		Pháp luật Việt Nam về An sinh xã hội	3	3					
11		Công tác xã hội với người nhiễm HIV/AIDS	3	3					
12		Giám sát và đánh giá dự án	3	3					
II.3. Các học phần tốt nghiệp			12	0	0	6	0	0	
1		Thực tập tốt nghiệp	3			3			
2		Khóa luận tốt nghiệp	9			3			
3		Các học phần thay thế KLTN (Chọn 3 HP)	9						
4		Công tác xã hội học đường	3	3					
5		Công tác xã hội với người khuyết tật	3	3					
6		Công tác xã hội với người nghiện chất	3	3					
III. HỌC PHẦN KHÔNG TÍCH LŨY			11	0	3	0	0	0	
1		Tin học chuẩn đầu ra							
2		Ngoại ngữ chuẩn đầu ra							

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	KL TN	
3		Kỹ năng mềm							
4	PHT101	Giáo dục thể chất 1	1		1				
5	PHT102	Giáo dục thể chất 2	1		1				
6	PHT103	Giáo dục thể chất 3	1		1				
7	DEE104	Giáo dục quốc phòng	8						

TRƯỞNG KHOA KHXH&NV

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Văn Thiện